

Số: /TB-BGTVT Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## THÔNG BÁO

### Xét duyệt quyết toán vốn đầu tư nguồn NSNN theo niên độ ngân sách năm 2023 của Sở Giao thông vận tải Bắc Kạn

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Sau khi xét duyệt, thẩm định Báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách năm 2023 của Sở Giao thông vận tải (GTVT) Bắc Kạn kèm theo văn bản số 464/SGTVT-VP ngày 03/04/2024, Bộ GTVT thông báo kết quả như sau:

#### 1. Về số liệu xét duyệt

1.1. Danh mục dự án: 01 Dự án<sup>1</sup>.

1.2. Về số vốn kế hoạch

- Kế hoạch vốn đầu tư công được giao trong năm 2023 là 15.000.000.000 đồng.

- Kế hoạch vốn đầu tư công năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân trong năm 2023 là 2.171.000.000 đồng.

- Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi nguồn NSNN từ khởi công đến hết niên độ năm trước chuyển sang năm 2023 là 2.045.606.647 đồng.

1.3. Về số vốn giải ngân

- Giải ngân vốn kế hoạch năm 2023 là 15.000.000.000 đồng, trong đó: thanh toán khối lượng hoàn thành (KLHT) là 15.000.000.000 đồng; vốn tạm ứng theo chế độ là 0 đồng.

- Giải ngân vốn đầu tư công năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân trong năm 2023 là 2.171.000.000 đồng, trong đó: thanh toán khối lượng hoàn thành (KLHT) là 2.171.000.000 đồng; vốn tạm ứng theo chế độ là 0 đồng.

<sup>1</sup> Dự án cải tạo, nâng cấp QL3B đoạn Xuất Hóa - cửa khẩu Pò Mã (km0+00-Km66+600) - Giai đoạn 2, sử dụng vốn trong nước (TPCP Trung ương).

- Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 2023 là 0 đồng.

- Thanh toán khối lượng hoàn thành số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước chuyển sang năm 2023 là 2.045.606.647 đồng.

1.3. Chênh lệch số liệu xét duyệt với báo cáo của Sở GTVT Bắc Kạn: không.  
(Số liệu chi tiết theo biểu đính kèm)

## 2. Nhận xét

- Về biểu mẫu và thời gian báo cáo: Báo cáo quyết toán niên độ ngân sách nhà nước năm 2023 của Sở GTVT Bắc Kạn tuân thủ thời hạn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ, danh mục và biểu mẫu báo cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính và được KBNN Bắc Kạn ký đối chiếu xác nhận.

- Trong năm 2023, Sở GTVT Bắc Kạn và đơn vị quản lý dự án (Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bắc Kạn) đã thực hiện tốt công tác giải ngân kế hoạch vốn được giao (đạt 100% kế hoạch), thực hiện thu hồi toàn bộ vốn tạm ứng theo chế độ, kịp thời thực hiện đầy đủ các kết luận, kiến nghị của KTNN và có báo cáo kết quả thực hiện về Bộ GTVT và KTNN đúng quy định.

## 3. Kiến nghị

- Sở GTVT Bắc Kạn chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu, số liệu đã báo cáo, đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức thu nhận, bảo quản, lưu trữ hồ sơ, chứng từ, sổ sách kế toán và tài liệu liên quan đến quyết toán ngân sách năm 2023 theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện công tác tự kiểm tra hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện công tác quyết toán, thanh tra, kiểm toán (nếu có), nếu phát hiện sai sót hoặc có khoản thu, khoản chi nào chưa đúng chế độ, Sở GTVT Bắc Kạn tự thu hồi hoặc điều chỉnh và báo cáo về Bộ GTVT để xem xét, xử lý, điều chỉnh Thông báo (nếu cần).

Bộ GTVT thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./.

### Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Kho bạc nhà nước;
- Các Vụ: TC, KHĐT;
- Sở GTVT Bắc Kạn;
- KBNN Bắc Kạn;
- Công TTĐT Bộ GTVT (để công khai);
- Lưu: VT, TC (XTr).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Duy Lâm**

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**THÔNG BÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NSNN THEO NĂM NGÂN SÁCH 2023**

**Đơn vị: Sở Giao thông vận tải Bắc Kạn**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BGTVT ngày / /2024 của Bộ GTVT)

**Đơn vị tính: Đồng**

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã giải ngân từ K/C đến hết niên độ năm ngân sách trước năm quyết toán		Số vốn TU theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều	TTKLHT trong năm quyết toán phần vốn TU theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết năm ngân sách năm quyết toán	Kế hoạch và giải ngân vốn kế hoạch các năm trước được dài hạn thời gian thực hiện và giải ngân sang năm quyết toán					Kế hoạch và giải ngân vốn kế hoạch năm quyết toán					Tổng cộng vốn đã TTKLHT được quyết toán trong năm QT	Lũy kế số vốn TU theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyên sang các năm sau	Lũy kế số vốn đã giải ngân từ khi công đến hết năm quyết toán		
					Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Vốn kế hoạch được kéo dài	Giải ngân			Vốn kế hoạch tiếp tục được phép kéo dài	Số vốn còn lại chưa giải ngân hủy bỏ (nếu có)	Vốn kế hoạch năm QT	Giải ngân						Số vốn còn lại chưa giải ngân hủy bỏ (nếu có)	
										Tổng số	Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng				Tổng số	Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=10-11-14	16	17=18+19	18	19	20	21=16-17-20	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6-8+11+17
	<b>TỔNG SỐ:</b>			0	568.815.674.389	2.045.606.647	0	2.045.606.647	2.171.000.000	2.171.000.000	2.171.000.000	0	0	0	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	0	0	0	19.216.606.647	0	0
	<i>Vốn trong nước</i>			0	568.815.674.389	2.045.606.647	0	2.045.606.647	2.171.000.000	2.171.000.000	2.171.000.000	0	0	0	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	0	0	0	19.216.606.647	0	0
A.1	Các dự án thuộc KH năm 2023:			0	568.815.674.389	2.045.606.647	0	2.045.606.647	2.171.000.000	2.171.000.000	2.171.000.000	0	0	0	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	0	0	0	19.216.606.647	0	0
1	Mã ngành 292, lĩnh vực giao thông			0	568.815.674.389	2.045.606.647	-	2.045.606.647	2.171.000.000	2.171.000.000	2.171.000.000	-	-	-	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	-	-	-	19.216.606.647	-	585.986.674.389
	<i>Vốn trong nước</i>			-	568.815.674.389	2.045.606.647	-	2.045.606.647	2.171.000.000	2.171.000.000	2.171.000.000	-	-	-	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	-	-	-	19.216.606.647	-	585.986.674.389
1	Dự án cải tạo, nâng cấp QL3B đoạn Xuất Hóa - cửa khẩu Pò Mã (km0+00-Km66+600) - Giai đoạn 2	KBNN Bắc Kạn	7126172	755.000.000.000	568.815.674.389	2.045.606.647	0	2.045.606.647	2.171.000.000	2.171.000.000	2.171.000.000	0	0	0	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	0	0	0	19.216.606.647	0	585.986.674.389